

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HN&GD-ST

Ngày 30 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bình.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HN&GD, ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HN&GD, ngày 25 tháng 7 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Huỳnh X, sinh năm 1975;

Cùng cư trú: Số nhà 26, đường số 13, tổ 2, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; còn bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Huỳnh X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số: 08, quyển số: 01/2003, đăng ký ngày 17/01/2003. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X không tin tưởng vợ, ghen tuông vu vợ, anh cho rằng chị theo trai rồi chửi ngày lẫn đêm, sự việc này kéo dài suốt 20 năm nay. Lúc còn nhỏ chị cố gắng chịu đựng bỏ qua nhưng sự việc đã quá sức chịu đựng của chị. Nay, chị không còn yêu thương, quý trọng gì đối với anh X. Đến nay mâu thuẫn giữa anh chị thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, nên chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị Ng và anh X có 01 (một) con chung là Huỳnh Thị Thanh Th, sinh ngày 04/5/2006 con hiện nay đang ở với chị, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh X:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh X không có ý kiến, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Ng và anh Huỳnh X, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 30/6/2022 được bà Đỗ Thị Th, là Thôn trưởng Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cung cấp thông tin như sau: Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh X thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh X đi làm về gặp chuyện không vừa lòng trong cuộc sống là anh chửi chị Ng cả ngày lẫn đêm. Việc này diễn ra nhiều năm nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh X không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Trần Thị Ng ly hôn anh Huỳnh X.

Về con chung: Chị Ng và anh X có 01 (một) con chung là Huỳnh Thị Thanh Th, sinh ngày 04/5/2006. Xét thấy, con Th hiện nay đang ở với chị Ng và có nguyện vọng được ở với mẹ, nên việc chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện lập ngày 24/3/2022, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; còn nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[4] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Huỳnh X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số: 08, quyển số: 01/2003, đăng ký ngày 17/01/2003. Đây là hôn

nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X ghen tuông vô cớ, anh cho rằng chị theo trai rồi chửi ngày lẫn đêm, sự việc này kéo dài suốt 20 năm. Nay, chị không còn yêu thương, quý trọng gì đối với anh X, đời sống chung không thể kéo dài, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, nên chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh X.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải, nhằm hàn gắn cho anh chị về sống đoàn tụ với nhau, nhưng anh X không tham gia nên hòa giải không thành.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Ng với anh X thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Ng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy, Huỳnh Thị Thanh Th, sinh ngày 04/5/2006. Hiện nay, con Th đang ở với chị Ng và có nguyện vọng được ở với mẹ, nên việc chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, nghị cần xem xét giao con chung cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng là người phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Về áp dụng án lệ: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Trần Thị Ng và anh Huỳnh X là vụ án Hôn nhân và Gia đình. Theo đơn khởi kiện của chị Ng thì Tòa án xem xét giải quyết quan hệ ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Nghiên cứu tất cả án lệ do Tòa án nhân dân tối cao công bố, không có vụ nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ng.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng ly hôn anh Huỳnh X.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Thị Thanh Th, sinh ngày 04/5/2006.

Anh Huỳnh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh X.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Ng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009281, ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Trần Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã Mê Pu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

